

Số: 04 /CTr-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 4 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, hiểu, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nội dung quy hoạch tỉnh bằng các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và Kế hoạch đầu tư công hằng năm của ngành và địa phương.

c) Xây dựng phương án kêu gọi, thu hút đầu tư để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh, bao gồm đầu tư công và thu hút các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch sử dụng đất

cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.

d) Xác định rõ các nguồn lực và giải pháp để thực hiện quy hoạch. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

đ) Tăng cường sự lãnh đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp đồng bộ, có trách nhiệm của từng Sở ngành và UBND các huyện, thành phố của tỉnh theo nguyên tắc phân công, phân nhiệm rõ ràng để tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch và kế hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định; xây dựng, ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu và định hướng của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng Đông Nam Bộ, Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Chương trình hành động thực hiện Quy hoạch tỉnh phải cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực để phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, khắc phục được những "điểm nghẽn", khơi thông nguồn lực, tạo ra cơ hội, động lực và không gian phát triển mới trong giai đoạn tới.

c) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

d) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh và với các Bộ ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong Vùng để thực hiện quy hoạch, nhất là các nội dung có tính chất liên ngành, liên vùng.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện quy hoạch tỉnh

a) Về công bố quy hoạch tỉnh

- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức đăng tải thường xuyên các nội dung quy hoạch tỉnh trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố nhằm cung cấp kịp thời những thông tin về quy hoạch, giới thiệu quảng bá tiềm năng, lợi thế, các dự án ưu tiên của tỉnh để các nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân tìm hiểu, nắm bắt tư duy, tầm nhìn, không gian phát triển của tỉnh.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thông báo trên kênh, chương trình thời sự Đài Phát thanh và Truyền

hình Đồng Nai tỉnh về tóm tắt nội dung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, danh mục các dự án ưu tiên thực hiện quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Báo Đồng Nai đăng tải tóm tắt nội dung quy hoạch tỉnh ít nhất một lần trên trang nhất tờ báo in hoặc trang chủ của báo điện tử trong thời gian ít nhất 30 ngày.

b) Về hoàn thiện quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt

- Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao rà soát, chỉnh lý và hoàn thiện các nội dung của ngành, lĩnh vực và địa phương trong hồ sơ quy hoạch tỉnh đảm bảo tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch tỉnh, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và các pháp luật khác có liên quan theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện 46/CĐ-TTg ngày 09/5/2024.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp rà soát chỉnh lý hồ sơ, đảm bảo thống nhất với quyết định được phê duyệt (*bao gồm Báo cáo quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch*), tham mưu UBND tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ quy hoạch về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lưu trữ theo quy định tại Điều 38b Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; thực hiện công bố, cung cấp thông tin điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

- Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh về việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch và đảm bảo tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 khi cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

c) Rà soát sự đồng bộ, thống nhất giữa các cấp quy hoạch và các quy hoạch có liên quan

- Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan chủ động rà soát đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch Vùng và các quy hoạch có liên quan. Đồng thời, rà soát các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch; trường hợp có mâu thuẫn theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Các sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao: Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa

bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh rà soát sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ làm cơ sở tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

d) Về triển khai các dự án sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt

Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Rà soát sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi xem xét chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức lập quy hoạch trước khi xem xét chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án có liên quan đến quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm toàn diện các nội dung liên quan đến dự án, công trình: (i) Việc xác định vị trí, diện tích, quy mô, công suất, phân kỳ đầu tư các công trình, dự án phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, thực tiễn phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan; (ii) không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các dự án trong danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư; (iii) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh báo cáo các cấp thẩm quyền chấp thuận cho đầu tư các dự án (được phân kỳ đầu tư sau năm 2030, trường hợp có nhu cầu đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và huy động được nguồn lực).

đ) Về trách nhiệm theo dõi, triển khai các nội dung trong Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ; chịu trách nhiệm chủ trì triển khai, theo dõi, báo cáo, tham gia ý kiến về sự phù hợp của các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch... trên địa bàn tỉnh đối với các nội dung tương ứng trong Quy hoạch tỉnh.

- Cụ thể hóa các nội dung của Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 và Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm của đơn vị đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển của tỉnh trong kỳ quy hoạch, trong đó chú trọng tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột phá và trụ cột phát triển được hiện thực hóa thông qua danh mục các dự án ưu tiên và danh mục dự án chi tiết các phương án phát triển của ngành lĩnh vực.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm các quan điểm phát triển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 586/QĐ-TTg ngày 03/07/2024; đồng thời, bảo đảm các mục tiêu về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Và theo chức năng nhiệm vụ chủ động thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh các giải pháp để triển khai các nhiệm vụ phát sinh trong kỳ quy hoạch.

(Chi tiết nhiệm vụ, dự án trọng tâm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tại các Phụ lục kèm theo)

e) Tăng cường công tác phối hợp thực hiện quy hoạch

Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị trong tỉnh tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tỉnh và với các Bộ ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trong Vùng Đông Nam Bộ để thực hiện hiệu quả quy hoạch, nhất là phối hợp triển khai thực hiện các danh mục các dự án đầu tư ưu tiên được xác định trong danh mục dự án ưu tiên kèm theo Quyết định số 586/QĐ-TTg và các dự án khác trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời tăng cường công tác trao đổi thông tin, phối hợp thực hiện nhiệm vụ với các địa phương giáp ranh tỉnh Đồng Nai và với các địa phương trong Vùng Đông Nam bộ, nhất là trong việc thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh...

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể của các Sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố

Để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, sớm đạt được các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra, UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung trong Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Đồng Nai chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ, tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Sở Tài chính

Theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch đề ra.

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án của địa phương trong phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, tăng cường liên kết Vùng... Thực hiện khai thác có hiệu quả quỹ đất vùng phụ cận các đường kết nối quy hoạch tạo nguồn vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các hạ tầng khác.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác; tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; tập trung đầu tư, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng tâm, trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết Vùng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung Quyết định phê duyệt quy hoạch để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia.

- Tham mưu các nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư vào tỉnh, trọng tâm là 24 dự án có nhà đầu tư quan tâm và các nhóm dự án ưu tiên đầu tư của quy hoạch tỉnh. Thường xuyên rà soát, bổ sung các dự án kêu gọi đầu tư mới, nhất là các dự án lớn, có tính lan tỏa cao, làm động lực cho sự phát triển của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, có lợi thế cạnh tranh vượt trội, phục vụ cho doanh nghiệp và người dân. Và chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư như quỹ đất sạch, nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung chính sách và các biện pháp để phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư. Thu hút đầu tư có chọn lọc, chú trọng thu hút các dự án công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, ít thâm dụng lao động, tài nguyên và thân thiện với môi trường; cụm liên kết ngành, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể thao, du lịch, khoa học - công nghệ, môi trường...

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ trì, tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh các nội dung liên quan sau khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch chuyên ngành, kỹ thuật được duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, quản lý chặt chẽ nguồn thu, tăng cường khai thác hiệu quả hơn các nguồn thu còn dư địa trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, cơ cấu lại các nhiệm vụ chi thường xuyên, dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Chủ trì cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh được duyệt.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Về Nông lâm ngư nghiệp:

+ Tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Rà soát, bổ sung hoàn thiện chính sách liên quan đến phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản và các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại để tạo đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn và các loại hình có tính lan tỏa như trung tâm logistic, chợ đầu mối.

+ Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Tổ chức thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như các dự án chế biến lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ... Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản.

+ Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững: phát triển nông nghiệp hữu cơ, kết hợp phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, du lịch môi trường rừng, nông lâm kết hợp nhằm phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh.

+ Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông vận tải, hạ tầng thương mại, kho bãi, bảo quản, chế biến nông sản.

+ Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn; nghiên cứu, xem xét, tham mưu cơ chế, chính sách đặc thù để xã hội hóa, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh.

+ Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt.

+ Triển khai quy hoạch bảo vệ phát triển rừng; thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất rừng để tăng lượng hấp thụ carbon, bao gồm: khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên, xúc tiến tái sinh và làm giàu rừng các khu rừng khai thác, tăng cường trồng rừng và tăng độ che phủ của rừng, ổn định diện tích rừng tự nhiên; bảo vệ, bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái tự nhiên.

- Về đất đai, tài nguyên và môi trường:

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021 - 2025 của các huyện, thành phố; tham mưu chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

+ Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

+ Tổ chức kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải liên huyện, khu xử lý chất thải cấp huyện; tham mưu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của tỉnh.

+ Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường đất và môi trường không khí, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đầu tư hoàn thành các trạm quan trắc môi trường theo quy hoạch. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tạo tiền quan trọng cho phát triển bền vững.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các dự án xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp yêu cầu phải hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung mới được tiếp nhận doanh nghiệp thứ cấp vào đầu tư hoạt động.

+ Kiểm soát tốt nguồn phát thải khí nhà kính lớn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của các lĩnh vực theo lộ trình đạt phát thải

ròng bằng “0” vào năm 2050. Thực hiện nghiêm quy định về kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải khí nhà kính đối với các cơ sở, doanh nghiệp. Xây dựng Chương trình giảm thiểu khí cac-bon trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện.

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết về kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các tiêu chuẩn, cam kết tự nguyện về môi trường. Nâng cao nhận thức tạo sự thống nhất cao về thực hiện các cam kết ứng phó với biến đổi khí hậu; hướng dẫn các cơ sở triển khai thực hiện các quy định về giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) Sở Xây dựng

- Về quản lý quy hoạch xây dựng, đô thị và phát triển vật liệu xây dựng:

+ Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng.

+ Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn. Lồng ghép mục tiêu phát triển đô thị “tăng trưởng xanh”, thông minh, hiện đại, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các dự án. Tham mưu thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, xây dựng các khu đô thị mới theo quy hoạch tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố xây dựng lộ trình, kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với định hướng phát triển các đô thị, trung tâm huyện lỵ của tỉnh. Chú trọng nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho nhân dân. Phát triển chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực, kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

+ Tập trung nghiên cứu, phát triển các loại vật liệu xây dựng được sản xuất từ việc sử dụng các chất thải công nghiệp làm nguyên liệu hoặc nhiên liệu thay thế, các chủng loại vật liệu có giá trị cao, tiết kiệm năng lượng vượt trội so với các vật liệu cùng chủng loại.

- Về giao thông kết nối:

+ Chủ động phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan đề tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ, của ngành trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là hoàn thành các nhiệm vụ

liên quan đến các dự án quan trọng quốc gia, các dự án liên vùng, tỉnh theo quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Tổ chức rà soát, cấm mốc lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch; các tuyến đường kết nối nút giao cao tốc với các trung tâm kinh tế động lực, các đô thị trên địa bàn tỉnh.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo đúng Quy hoạch tỉnh được duyệt.

d) Sở Công thương

- Tham mưu tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển công nghiệp. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, ô tô, máy nông nghiệp, thiết bị công trình, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện-điện tử, thiết bị y tế..., công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp thân thiện môi trường, công nghiệp điện tử và công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp ưu tiên. Phát triển công nghiệp môi trường; phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thân thiện với môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Tham mưu các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có tác động lan toả tạo động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Đồng Nai và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam,

Công ty Điện lực Đồng Nai và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách cho thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với tình hình phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, xu thế của thế giới và góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, mặt trời, sinh khối...), năng lượng mới, năng lượng sạch (hydrogen, amoniac xanh...).

đ) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu cơ chế chính sách, hoàn thiện thể chế quy định pháp luật về Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng các cấp quy hoạch và quy hoạch tỉnh; tham mưu các giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, trong đó chú trọng phát triển Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trên địa bàn tỉnh...

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao quần chúng cho người dân; quan tâm phát triển các hoạt động thể dục thể thao tại vùng sâu, vùng xa, khu dân cư có nhiều công nhân lao động. Về Thể thao thành tích cao, tiếp tục tập trung đào tạo và phát triển nguồn lực vận động viên chất lượng cao, phát triển một số môn thể thao thể mạnh, mũi nhọn của tỉnh, hạn chế đầu tư các môn thể thao dàn trải.

- Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, có thương hiệu, có lợi thế và khả năng cạnh tranh với các tỉnh, thành phố trong vùng, cả nước. Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố, các công ty du lịch lớn để hình thành, liên kết phát triển các tour, tuyến du lịch kết nối Tỉnh với các khu, điểm du lịch trong cả nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch, các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực ngành du lịch, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng tại các khu, điểm du lịch. Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm như: Khu du lịch quốc gia Hồ Trị An; khu du lịch nghỉ dưỡng tại núi Chúa Chan và hồ Núi Le; khu du lịch sinh thái tại rừng phòng hộ Tân Phú và Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; các cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng cao cấp phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, theo nội dung Quy hoạch tỉnh, đặc biệt là thiết chế văn hóa, thể thao cho công nhân ở các Khu công nghiệp, nhằm đẩy mạnh phát

triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao của Nhân dân.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu các giải pháp ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp các cấp theo hướng hiện đại, giáo dục số, đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục cơ bản cho mọi đối tượng. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp học. Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng ở các cấp học và bậc học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy người học làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp quan trọng của tỉnh.

- Tham mưu xây dựng, triển khai các mô hình đào tạo theo chuỗi, gắn kết với các trung tâm khởi nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, gắn với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. Xây dựng tổ hợp giáo dục đào tạo tỉnh Đồng Nai gần khu đô thị sân bay Long Thành, tận dụng khả năng kết nối với các khu công nghiệp nhằm đón đầu nhu cầu về nguồn lao động.

- Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người khuyết tật. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống cơ sở ngoài công lập.

g) Sở Khoa học và Công nghệ

- Về hoạt động khoa học công nghệ:

- + Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- + Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ, khoa học, kỹ thuật, các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung đầu tư nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, nhất là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

- + Khuyến khích các Đại học, trường đại học, các phân hiệu đại học trên địa bàn tỉnh, các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ

sở dữ liệu tập trung, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số phát triển.

+ Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ theo hướng hiện đại; khuyến khích các cơ sở nghiên cứu ngoài công lập đầu tư và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ;

+ Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia. Đồng thời, chủ động tham mưu triển khai quy hoạch và xây dựng khu đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh theo hướng phát triển toàn diện.

+ Thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hình thành sản phẩm dịch vụ công nghệ của tỉnh, kết nối với các sản phẩm dịch vụ công nghệ trong khu vực và quốc tế. Khuyến khích, thúc đẩy phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, trong đó đẩy mạnh phát triển các tổ chức môi giới, tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ.

- Về chuyển đổi số:

+ Huy động đa dạng nguồn lực phát triển hạ tầng, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin, truyền thông và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Hoàn thiện chính sách thúc đẩy, bảo đảm ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

+ Tổ chức xây dựng quy chế để bảo đảm khả năng triển khai hạ tầng thông tin và truyền thông đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng...) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, sử dụng chung. Tập trung xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là về cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục pháp lý để tăng cường thu hút, đầu tư, xây dựng, triển khai các dự án hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn.

+ Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn các cơ quan chức năng xây dựng cơ sở dữ liệu của từng ngành, lĩnh vực đồng bộ với hạ tầng dữ liệu Quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số. Xây dựng hạ tầng số và kết nối băng rộng đến mọi người dân và doanh nghiệp; phát triển các nền tảng số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cung cấp công nghệ như dịch vụ như: các nền tảng số trí tuệ nhân tạo, IoT, phân tích dữ liệu, thanh toán số...

+ Phát triển hạ tầng, dịch vụ bưu chính theo hướng chuyển dịch từ bưu chính truyền thống sang bưu chính số. Tham mưu xây dựng Trung tâm bưu chính vùng 12 (Hub), với diện tích trên 23 ha đặt tại khu vực Đồng Nai (gồm các tỉnh: Đồng Nai, Lâm Đồng, Vũng Tàu); Kết nối các Trung tâm bưu chính khu vực và giữa các Trung tâm bưu chính khu vực đến Trung tâm bưu chính vùng. Chú trọng thúc đẩy, định hướng chia sẻ hạ tầng bưu chính mạng bưu chính công cộng với doanh nghiệp bưu chính.

+ Tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới toàn diện lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình, hình thành các nền tảng số trên môi trường mạng. Sử dụng các nền tảng công nghệ số đảm bảo người dân tiếp cận nhanh chóng và đầy đủ thông tin. Chú trọng phát triển các loại hình thông tin điện tử, tăng cường quản lý trên nền tảng số.

+ Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án Khu Công nghệ thông tin tập trung trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo sự liên kết trong chuỗi công nghệ và sản xuất các sản phẩm công nghệ số.

h) Sở Y tế

- Về hoạt động y tế:

+ Tập trung rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành hoặc nghiên cứu tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách mới thuộc lĩnh vực quản lý để thực hiện cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

+ Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo quy hoạch; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đầu tư, cải tạo xây dựng đồng bộ, hiện đại mạng lưới các công trình y tế và chăm sóc sức khỏe, như: mạng lưới khám chữa bệnh; y tế công cộng; y tế dự phòng; trung tâm kiểm soát bệnh tật, trung tâm kiểm định, giám định y khoa; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ...

+ Tham mưu các giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư y tế ngoài công lập, đặc biệt các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, trung tâm y tế hiện đại, chất lượng cao, các cơ sở chăm sóc sức khỏe ... tại các huyện, thành phố và các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Về an sinh xã hội:

+ Tham mưu phát triển mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh bảo đảm đủ năng lực, quy mô đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ công về trợ giúp xã hội.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở bảo trợ xã hội trong tỉnh, đảm bảo cung cấp dịch vụ công trợ giúp xã hội theo tiêu chuẩn quốc gia, từng bước tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế theo đặc thù từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động trợ giúp xã hội.

+ Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công theo quy định.

i) Sở Nội vụ

- Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đô thị hóa của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực, trách nhiệm, uy tín, tận tụy gắn với xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh thực hiện việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tinh gọn lại bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành chủ lực của tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, dự báo về cung - cầu lao động. Tham mưu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động trong những lĩnh vực trọng yếu đạt trình độ quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh lâu dài cho tỉnh. Thu hút lực lượng lao động từ ngoài tỉnh để đáp ứng nhu cầu, nhất là các ngành dịch vụ vận tải, logistics, thương mại du lịch...

k) Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, mời các hiệp hội doanh nghiệp, đại sứ quán các nước đến thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các địa phương ở nước ngoài kết nghĩa, thiết lập quan hệ với tỉnh Đồng Nai để quảng bá hình ảnh, con người Đồng Nai, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt, tạo thuận lợi đẩy mạnh thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài.

l) Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Bản Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, trọng tâm là đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển vào khu các khu công nghiệp. Chủ động tham mưu đẩy nhanh tiến độ trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án các khu công nghiệp khi có đủ điều kiện thành lập; tham mưu chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp đã được chấp thu đầu tư.

- Triển khai lập, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp mới được bổ sung, làm cơ sở quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng. Thu

hút, vận động các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp sau khi quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn đốc nhà đầu tư được lựa chọn triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng lộ trình chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp Xanh, Khu công nghiệp Sinh thái và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi Khu công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai thành Khu công nghệ cao Đồng Nai

m) Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh

- Thực hiện tốt công tác dân tộc và tôn giáo, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách giảm nghèo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo hợp pháp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo.

- Quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030.

n) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, chính quyền về công tác quốc phòng - an ninh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng thể trận quốc phòng - an ninh theo hướng nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện tác chiến, triển khai hiệu quả đề án, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh, phù hợp với bối cảnh, tình hình, thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nòng cốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, chú trọng nguồn lực hậu cần - kỹ thuật, cơ sở vật chất, hạ tầng và tiềm lực kinh tế quốc phòng - an ninh phục vụ công tác, chiến đấu của các lực lượng.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng - an ninh phục vụ yêu cầu công tác quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quân sự, công an các cấp. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thể trận khu vực phòng thủ, an ninh; quản lý,

sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh, hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, hệ thống công trình quốc phòng hiệu quả, đảm bảo phù hợp quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy, quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Bản đồ khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Đồng Nai.

o) Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... quảng bá, giới thiệu về Quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai Quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

p) Các sở ban ngành đơn vị trên địa bàn tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch được duyệt. Chủ trì, ban hành Quyết định công bố Danh mục dự án đầu tư của ngành, lĩnh vực đối với các phương án tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo phân công của UBND tỉnh tại Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về việc giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong công tác lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch.

q) UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm

cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

r) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan :

- Trước ngày 02/04/2025 xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Chương trình này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình này và kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh gửi về UBND tỉnh, đồng gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, UBND các huyện, thành phố, đơn vị nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và các Báo, Đài tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

4. Trường hợp sau khi UBND tỉnh công bố quyết định về việc hợp nhất, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các Sở, ngành có liên quan thì giao các Sở ngành có

hợp nhất, điều chỉnh nhiệm vụ sang cơ quan, đơn vị mới thì cơ quan sau hợp nhất, điều chỉnh nhiệm vụ tiếp tục thực hiện nội dung đã được giao tại Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Liên đoàn Công nghiệp Thương mại VN (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN; Báo LĐĐN;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, THNC (các phòng).



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC I

Các mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Đồng Nai đến năm 2030
(Kèm theo Chương trình hành động số 04./CTr-UBND ngày 4 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
I	VỀ KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân (theo giá so sánh) khoảng	%		12.4% trở lên	Chi cục Thống kê tỉnh
2	Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành)	%			Chi cục Thống kê tỉnh
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	%	6		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	59		
	<i>Trong đó: riêng công nghiệp chế biến chế tạo</i>	%	50		
-	Dịch vụ	%	29		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	6		
3	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng	USD	14.650		Chi cục Thống kê tỉnh
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP từ	%	35-37		Sở Khoa học và Công nghệ; Chi cục Thống kê tỉnh
5	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng trên	%	60		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Chi cục Thống kê tỉnh
II	VỀ XÃ HỘI				
1	Quy mô dân số đến	Triệu người	4-4,2		Chi cục Thống kê tỉnh, Sở Y tế
2	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	7,0		Chi cục Thống kê tỉnh

3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt	%	40		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo dõi, đề xuất; Chi cục Thống kê tỉnh báo cáo kết quả đánh giá
4	Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới	%	2,0		
5	Chỉ số phát triển con người HDI trên	-	0,85		Chi cục Thống kê tỉnh
6	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	32		Sở Y tế
7	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	11		
8	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên	%	97		Bảo hiểm xã hội tỉnh
9	Phân đầu số sinh viên đại học trên 10.000 dân	Sinh viên	400		Sở Giáo dục và Đào tạo, Chi cục Thống kê tỉnh
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp	%			
	- Cấp học mầm non đạt	%	90		
	- Cấp tiểu học đạt	%	80		
	- Cấp trung học cơ sở đạt	%	85		
	- Cấp trung học phổ thông đạt	%	90		
	Duy trì số trường mầm non, phổ thông ở vùng nông thôn đạt chuẩn về cơ sở vật chất	%	100		
10	Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng	%	70		Sở Xây dựng
11	Số xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Số huyện hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	huyện	3		
	Tỷ lệ xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	%	50		

12	Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	95		Sở Xây dựng
	Tỷ lệ dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	95		Sở Nông nghiệp và Môi trường
III	VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
13	Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức	%	27,4		Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Tỷ lệ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
17	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90		Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được Tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
19	Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: chủ động nắm chắc tình hình, xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ				Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Lưu ý: Các cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá, định kỳ hằng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu theo Quy hoạch được phê duyệt và Chương trình hành động này.



PHỤ LỤC II
Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện
(Kèm theo Chương trình hành động số 04 /CTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
I	KHU HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG						
	Trung tâm chính trị - hành chính tỉnh Đồng Nai (tại Thành phố Biên Hòa)	Thành phố Biên Hòa	Sở Xây dựng	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
II	KHU CHỨC NĂNG						
1	Các khu công nghiệp: Hàng Gòn, Phước An, Phước An (Giai đoạn 2), Bàu Cạn - Tân Hiệp, Xuân Quế - Sông Nhạn, Đình Quán (Giai đoạn 2), Gia Canh, Bàu Xéo 2, Xuân Thiện, Phước Bình, Phước Bình 2, Phước Bình 2 (Giai đoạn 2)		Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
2	Các cụm công nghiệp: Hàng Gòn, Quang Trung 1, Quang Trung 2, Phú Túc, Phú Vinh, Hưng Thịnh, Dồi 61, Sông Trầu, Xã Lộ 25		Sở Công thương; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
3	Khu công nghệ thông tin tập trung	Long Thành	Sở Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
4	Khu đổi mới sáng tạo	Long Thành	Sở Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
5	Khu công nghệ cao	Cẩm Mỹ	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước, FDI
III	NÔNG NGHIỆP						
1	Đầu tư các dự án xây dựng hồ chứa nước trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú (hồ Suối Cá, Long Giao huyện Cẩm Mỹ; hồ Suối Đá huyện Tân Phú)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
2	Hệ thống tiêu thoát nước khu vực ngoài sân bay Long Thành (giai đoạn I)		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
3	Các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại huyện Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
4	Xây dựng khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
5	Đầu tư các cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến, đóng gói nông sản gắn với các vùng sản xuất chủ lực trên địa bàn tỉnh		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
6	Xây dựng Đề án cung ứng dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cac-bon của rừng và giảm phát thải khí nhà kính; Phát triển cây được liệu trồng dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Lắp đặt hệ thống tháp quan trắc cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Sản giao dịch đồ gỗ điện tử tỉnh Đồng Nai		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
IV	HẠ TẦNG GIAO THÔNG						
A	Quốc lộ, cao tốc						
1	Cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (đoạn thuộc tỉnh)		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
2	Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (đoạn thuộc tỉnh)		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
3	Đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn thuộc tỉnh)		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước
4	Đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn thuộc tỉnh)		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
B	Đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị						

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
1	Dự án đường DT.771B đoạn nối từ cầu Vàm Cái Sứt đến cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; Dự án đường DT.769E; Dự án đường DT.768B; Dự án đường DT.768C; Dự án đường DT.772		Sở Xây dựng;	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
2	Tuyến đường ven sông Đồng Nai chạy dài từ huyện Vĩnh Cửu - Biên Hòa - Long Thành - Nhơn Trạch		Sở Xây dựng;	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
3	Dự án cầu thay phà Cát Lái		Sở Xây dựng;	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
C	Hàng không						
1	Cảng hàng không quốc tế Long Thành		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
2	Sân bay Biên Hòa (khai thác lưỡng dụng)		Sở Xây dựng	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
D	Đường sắt						

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
1	Đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu (theo quy hoạch đường sắt quốc gia)		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
2	Tuyến đường sắt kết nối từ đường sắt Biên Hoà - Vũng Tàu đến cảng Phước An (nếu được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương đầu tư)		Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng; Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
3	Các tuyến đường sắt đô thị		Bộ Xây dựng			x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước (PPP)
Đ	Cảng biển						
1	Các cảng khu bến Phước An, Gò Dầu, Phước Thái		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
2	Các cảng khu bến Nhơn Trạch		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
E	Giao thông thông minh						
1	Trung tâm quản lý giao thông đô thị		Sở Xây dựng	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giải đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
2	Hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh		Sở Xây dựng	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
G	Hệ thống trung tâm Logistics						
	Xây dựng 04 trung tâm Logistics: Trung tâm Logistics tổng kho trung chuyển Miền Đông; Trung tâm Logistics phía Nam Cảng HKQT Long Thành; Trung tâm Logistics phía Đông Bắc Cảng HKQT Long Thành; Trung tâm Logistics Phước An		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
V	ĐIỆN, NĂNG LƯỢNG						
A	Trạm sạc xe điện						
	Trạm sạc xe điện tại các Khu thương mại - dịch vụ - giải trí - công cộng; Khu chung cư; Khu vực các cơ sở lưu trú; các trạm dừng chân; các trạm đầu mối năng lượng; bãi đỗ xe công cộng; công viên...		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
B	Điện rác						
1	Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt phát điện tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, PPP
2	Nhà máy điện rác Quang Trung		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
3	Nhà máy điện rác W2E Đồng Nai – giai đoạn 1		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
4	Nhà máy điện rác Định Quán – giai đoạn 1		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
C	Thủy điện nhỏ						
1	Dự án Thủy điện Phú Tân 1		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
2	Dự án Thủy điện Thanh Sơn		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
3	Dự án Thủy điện Thác Trời		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
D	Công trình năng lượng						
1	Hệ thống các đường ống mới, mở rộng các đường ống thấp áp cho các hộ tiêu thụ tại khu vực Đồng Nai		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
2	Đường ống phân phối khí tự nhiên/LNG tái hóa đến các hộ tiêu thụ, khu công nghiệp Đồng Nai		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
3	Đường ống dẫn khí từ KCN Nhơn Trạch 1 đến KCN huyện Long Thành		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
4	Hệ thống cấp khí cho KCN Nhơn Trạch GD 2 - Ông Kèo		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
VI	CẤP NƯỚC						
1	Xa lộ nước Long Thành (600.000m ³ /ngày)		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
2	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Thiện Tân, Nhơn Trạch		Sở Xây dựng, Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước
3	Trạm bơm nước thô Thủ Biên và xây dựng tuyến ống dẫn nước thô từ trạm bơm về nhà máy xử lý nước Thiện Tân & Nhơn Trạch (420.000m ³ /ngày)		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước
4	Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 (100.000m ³ /ngày)		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
5	Nhà máy nước Nhơn Trạch giai đoạn 3 (100.000m ³ /ngày)		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
6	Nhà máy nước Thiện Tân giai đoạn 3 (100.000m ³ /ngày)		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
7	Tuyến ống truyền tải nước thô D1000 từ Trạm bơm nước thô Thạnh Phú về Khu xử lý nước Nhon Trạch		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước
8	Trạm bơm tăng áp Tam Phước		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước
9	Tuyến ống truyền tải chính từ khu xử lý tới Trạm bơm tăng áp Tam Phước		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước
10	Hệ thống cấp nước xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom (100.000m ³ /ngày)		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
11	Nhà máy nước hồ Gia Măng, huyện Xuân Lộc (10.000m ³ /ngày)		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
12	Hệ thống cấp nước hồ Suối Tre (8.150m ³ /ngày)		Sở Nông nghiệp và Phát triển; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân Nông thôn	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
13	Hệ thống cấp nước hồ Cầu Dầu (4.000m ³ /ngày)		Sở Nông nghiệp và Môi trường; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
VII	THOÁT NƯỚC THẢI						
1	Hệ thống thoát và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thành phố Biên Hòa (39.000m ³ /ngày)		Sở Xây dựng; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
2	Hệ thống thoát và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung thành phố Long Khánh giai đoạn ưu tiên (11.000m ³ /ngày)		Sở Xây dựng; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
3	Hệ thống thoát nước thải và Nâng công suất nhà máy xử lý nước thải số 1, phường Hồ Nai (từ 3.000m ³ /ngày lên 9.500 m ³ /ngày)		Sở Xây dựng; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
4	Hệ thống thoát và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung các thị trấn trên địa bàn tỉnh: các thị trấn Long Thành, Hiệp Phước, Trảng Bom, Vĩnh An, Định Quán, Dầu Giây, Gia Ray, Tân Phú, Long Giao và các đô thị mới		Sở Xây dựng; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
5	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung thoát nước đô thị: 1. Thành phố Biên Hòa 2. Nội thành thành phố Long Khánh 3. Các thị trấn: Long Thành, Hiệp Phước, Trảng Bom, Vĩnh An, Định Quán, Dầu Giây, Gia Ray, Tân Phú, Long Giao		Sở Xây dựng; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
VIII	QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN						
1	Dự án đốt rác phát điện BOO - Vĩnh Cửu		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước (PPP)
2	Các dự án tại các khu xử lý theo phương án phát triển các khu xử lý		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
IX	PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ						

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
1	Thành phố Biên Hoà: Khu đô thị Hiệp Hòa; Khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại phường An Bình; Khu đô thị dịch vụ tại phường Phước Tân, Tam Phước, thành phố Biên Hòa và xã Tam An, huyện Long Thành		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
2	Huyện Long Thành: Đô thị sân bay Long Thành; Khu đô thị dịch vụ Long Thành tại xã Tam An, xã An Phước; Khu đô thị mới Bình Sơn		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
3	Huyện Nhơn Trạch: Khu đô thị du lịch Nhơn Phước; Khu đô thị - du lịch sinh thái tại xã Đại Phước; Khu đô thị du lịch Long Tân (tại xã Long Tân - Phú Thành); Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Tân; Các dự án khu đô thị/khu dân cư sinh thái tại phân khu 6.1; 6.2; Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại phân khu 3.1, 3.2		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
4	Thành phố Long Khánh: Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại phường Suối Tre		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
5	Huyện Vĩnh Cửu: các khu đô thị/khu dân cư mới thuộc địa bàn các xã Bình Hòa, Bình Lợi, Tân Bình và Thành Phú		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
6	Huyện Định Quán: Khu đô thị thương mại dịch vụ du lịch ven sông La Ngà		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
7	Huyện Xuân Lộc: các khu đô thị ven Núi Chứa Chan và hồ Núi Le		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
8	Các dự án Nhà ở xã hội theo chương trình phát triển nhà ở của tỉnh		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
9	Các dự án tái định cư trên địa bàn tỉnh		Các địa phương có liên quan	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
X	LĨNH VỰC Y TẾ						
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành		Sở Y tế	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
2	Bệnh viện Nhi đồng tại thành phố Biên Hòa		Sở Y tế	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
3	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa		Sở Y tế	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
1	Dự án đầu tư các trường Tiểu học ở các địa bàn quá tải		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước
2	Dự án đầu tư các trường các trường THPT đáp ứng nhu cầu phát triển		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
3	Đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn cơ sở vật chất		Sở Giáo dục và Đào tạo; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước
4	Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại Nhơn Trạch		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
5	Khu đô thị giáo dục - đào tạo tại Long Khánh		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
6	Khu đô thị giáo dục- đào tạo tại Long Thành		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
7	Phân hiệu trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
8	Trường Đại học Đồng Nai (mở rộng, mở thêm cơ sở)		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
9	Phân hiệu trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở ngành và địa phương liên quan	x	x	Vốn ngoài nhà nước
XII	LĨNH VỰC VĂN HÓA						
1	Xây dựng mới các thiết chế Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Nhà hát, Nhà văn hóa thanh niên tỉnh Đồng Nai.		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách nhà nước
2	Đầu tư dự án trùng tu, tôn tạo, phục hồi Di tích lịch sử quốc gia - Căn cứ Sở Chỉ huy Đặc khu quân sự Rừng Sác và Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác.		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách Nhà nước

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
3	Xây dựng Trung tâm triển lãm - hội nghị Cảng hàng không quốc tế Long Thành.		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài Nhà nước, FDI
XIII	LĨNH VỰC THỂ THAO						
1	Xây dựng Khu phức hợp Thể dục Thể thao		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách Nhà nước, vốn ngoài nhà nước
2	Xây dựng Trường phổ thông Năng khiếu Thể thao		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành và địa phương liên quan		x	Ngân sách Nhà nước, vốn ngoài nhà nước
3	Xây dựng Sân gôn khu vực ven chân núi Chứa Chan huyện Xuân Lộc		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài Nhà nước, FDI
XIV	LĨNH VỰC DU LỊCH						
1	Khu du lịch quốc gia Hồ Trị An		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
2	Hệ thống khách sạn sạn chuẩn 5 sao trở lên		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

STT	Tên dự án (dự kiến)	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
					2021-2025	2025-2030	
3	Khu du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực núi Chứa Chan và Hồ Núi Le		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
4	Khu du lịch sinh thái tại khu vực rừng phòng hộ Tân Phú		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
5	Khu nuôi động vật bán hoang dã phục vụ phát triển du lịch (safari) thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước
XV	THƯƠNG MẠI						
1	Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
2	Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
3	Trung tâm thương mại dịch vụ tại huyện Long Thành		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI
4	Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây giai đoạn 2		Doanh nghiệp, các Tổ chức cá nhân		x	x	Vốn ngoài nhà nước, FDI

Ghi chú:

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án;
- Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án trong danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành;
- Các dự án, công trình khác ngoài Danh mục ưu tiên nêu trên, căn cứ vào các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành của địa phương ... và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt đề thực hiện.
- Các cao tốc, quốc lộ, đường sắt quốc gia theo Kế hoạch đầu tư của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ ngành Trung ương.



PHỤ LỤC III

**Nguồn lực dự kiến thực hiện quy hoạch tỉnh Đồng Nai
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**
(Kèm theo Chương trình hành động số .04./CTr-UBND ngày 4 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư của tỉnh lũy kế đến năm 2030 theo giá hiện hành khoảng 1.003.700 tỷ đồng (tương đương khoảng 41 tỷ USD), trong đó:

- Giai đoạn 2021-2025 cần khoảng 478.200 tỷ đồng,
- Giai đoạn 2026-2030 cần khoảng 525.500 tỷ đồng; tỷ lệ vốn đầu tư công đạt khoảng 20%; vốn đầu tư ngoài ngân sách đạt 80% (trong đó, dự kiến vốn ngoài nhà nước đạt 42% và vốn FDI đạt 58%).

Chi tiết cụ thể theo bảng dưới đây:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021-2030	
	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
Nguồn vốn khu vực nhà nước	20% (tương đương 95.640 tỷ)	20% (tương đương 105.100 tỷ)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	33,6% (tương đương 160.675,2 tỷ)	33,6% (tương đương 176.568 tỷ)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	46,4% (tương đương 221.884,8 tỷ)	46,4% (tương đương 243.832 tỷ)